NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NGHĨA CỦA CÁC THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ TIẾNG ANH CÓ THÀNH TỐ LÀ TỪ CHỈ BỘ PHẬN CƠ THỂ NHƯ: "HEAD", "FACE", "EYES", "MOUTH"

NGÔ THỊ THANH THẢO*

TÓM TẮT: Thành ngữ, tục ngữ thường được sử dụng để nói về kinh nghiệm, truyền thống, đạo lí và tri thức của nhân dân lao động về mọi mặt cuộc sống. Vì vậy, thành ngữ, tục ngữ được sử dụng rất phổ biến trong giao tiếp hàng ngày. Trên thực tế, thành ngữ, tục ngữ thường ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, biểu trưng và biểu cảm cao. Chính vì vậy, nghĩa của thành ngữ, tục ngữ không phải được tạo ra từ nghĩa đen của các từ đơn lẻ trong đó, mà nó mang tính biểu trưng cao. Nói cách khác, người ta sử dụng các phép chuyển nghĩa để diễn đạt ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nói chung và các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh nói riêng. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đi sâu vào nghiên cứu phép chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể người: "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng). Phương pháp miêu tả, định lượng và thống kê sẽ được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu sẽ là nguồn tham khảo quý giá cho người học tiếng Anh.

TỪ KHÓA: ẩn dụ; hoán dụ; chuyển nghĩa; thành ngữ; tục ngữ; tiếng Anh.

NHẬN BÀI: 21/10/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/12/2022

1. Đặt vấn đề

Thành ngữ, tục ngữ đóng một vai trò rất quan trọng trong các hoạt động giao tiếp hàng ngày cũng như trong sáng tác thơ ca. Chúng không chỉ giúp hoạt động giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày hiệu quả hơn mà còn giúp làm phong phú thêm ngôn ngữ của con người. Thành ngữ, tục ngữ thường ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng và tính biểu cảm cao. Trên thực tế, cả thành ngữ và tục ngữ đều chứa đựng và phản ánh tri thức của nhân loại về các sự vật và hiện tượng của hiện thực khách quan. Tuy nhiên, việc phân biệt giữa thành ngữ và tục ngữ không phải lúc nào cũng được phân biệt một cách rạch ròi. Ngoài yếu tố hình thức, người ta còn phải căn cứ vào nội dung, ý nghĩa phản ánh của chúng qua các hình thức chuyển nghĩa như so sánh, ẩn dụ hay hoán dụ.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu hiện tượng chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có các thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể người như: "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng).

Mục đích nghiên cứu của bài viết này là nhằm so sánh đối chiếu cách thức diễn đạt hai phương thức ẩn dụ và hoán dụ trong các thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có xuất hiện các từ chỉ bộ phận cơ thể người. Kết quả nghiên cứu của bài viết là tư liệu cho việc dạy-học dạy tiếng Anh, góp phần tìm hiểu đặc trưng văn hóa được thể hiện trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh.

2. Cơ sở lí thuyết

2.1. Khái quát về từ

Theo tác giả Nguyễn Thiện Giáp (2014): "*Từ là đơn vị cơ bản của từ vựng*" (tr.58). Cũng theo tác giả, bên cạnh các từ còn có các ngữ do các từ tạo nên nhưng có chức năng tương đương với các từ vì chúng cũng thuộc thành phần từ vựng của ngôn ngữ. Tuy nhiên, từ còn được định nghĩa theo cách khác. Trong cuốn Từ điển *Oxford Basic English Dictionary*, từ được định nghĩa là "một âm thanh bạn tạo ra hoặc một chữ cái hay một nhóm chữ cái bạn viết, có nghĩa" (tr.445). Từ còn được định nghĩa là một đơn vị ngôn ngữ đơn lẻ có thể được diễn đạt bằng văn bản hoặc lời nói (Từ điển Advanced learner's English dictionary, 2003, tr.1676). Các định nghĩa trên đều có điểm chung khi cho rằng từ có thể diễn đạt cả trong văn nói và văn viết.

2.2. Khái quát về hiện tượng chuyển nghĩa của từ

Như đã đề cập ở trên, có rất nhiều phương thức chuyển nghĩa của từ trong tiếng Anh. Tuy nhiên trong

* *Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: thanhthao@hou.edu.vn*

nghiên cứu này, nhóm tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu hai phương thức chuyển nghĩa phổ biến nhất của từ đó là ẩn dụ và hoán dụ.

2.2.1. Ẩn dụ

Trong cuốn Từ điển *Oxford Basic English Dictionary* (2018), ẩn dụ được định nghĩa là khi bạn sử dụng từ để miêu tả một vật này nhưng lại để nói về một vật khác. *(When you use words to describe one thing as if it was something else*) [11, tr.244].

Tác giả Greeraerts (2010) có cùng quan điểm khi cho rằng ẩn dụ là một cơ chế chuyển nghĩa tuyệt vời "lấy hình ảnh của một vật để chỉ một vật khác". [7, tr.203].

Ẩn dụ là phương thức biến đổi ý nghĩa của từ bằng cách lấy tên gọi của sự vật, hiện tượng này để chỉ sự vật, hiện tượng khác dựa trên sự giống nhau về một đặc điểm nào đấy giữa hai sự vật hay hiện tượng ấy. Ẩn dụ cũng được gọi là so sánh ngầm. Ví dụ "*human life is journey"* (Đời người là những chuyến đi), "*Her words were a knife in his heart."* (Lời nói của cô như một nhát dao vào tim anh ta.)

Như đã nêu ở trên, ẩn dụ được tạo ra dựa trên sự tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng, cho nên căn cứ vào tính chất của sự tương đồng, có thể chia ra các kiểu ẩn dụ như:

(i). *Tương đồng về hình thức bên ngoài, hình dáng*

Ví dụ: *Mũi* là bộ phận cơ thể có dáng nhọn, cho nên các bộ phận nhọn của sự vật cũng gọi là *mũi: mũi* kim, *mũi* dao, *mũi* thuyền. Hay một vài ví dụ khác về ẩn dụ trong tiếng Anh như *a head* of a cabbage (một cây bắp cải), a *hand* of bananas (một nải chuối).

(ii). *Tương đồng về kích cỡ*

Ví dụ: jumbo jetplane (máy bay phản lực Jumbo)

(iii). *Tương đồng về vị trí*

Ví dụ: foot of the mountain (chân núi), bottom of a page (cuối trang)

(iv). *Tương đồng về màu sắc*

Ví dụ: Màu da trời, màu nõn chuối, màu rêu…

(v). *Tương đồng về chức năng*

Ví dụ: Bến sông, bến đợi, key to success (chìa khóa dẫn đến sự thành công)

(vi). *Tương đồng về hành vi, cách cư xử*

Ví dụ: a fox (cáo già), crocodile's tears (nước mắt cá sấu), an angel (thiên thần)

(vii). *Sự chuyển đổi từ cụ thể sang trừu tượng*

Ví dụ: *Hạt nhân* là một từ cụ thể, chỉ phần bên trong của quả, nó được chuyển đổi để biểu thị phần trung tâm, quan trọng nhất của vấn đề; *Nắm* vốn biểu thị động tác cụ thể của bàn tay, nhưng cũng có thể nói: *nắm* tình hình, *nắm* bài...

(viii). *Tương đồng về thuộc tính, phẩm chất, chất lượng*

Ví dụ: *Đắng cay* là từ chỉ cảm giác nhưng lại có thể nói: một ý nghĩ *đắng cay.*

2.2.2. Hoán dụ

Hoán dụ là phương thức làm biến đổi ý nghĩa của từ bằng cách lấy tên gọi của sự vật, hiện tượng này để chỉ một sự vật, hiện tượng khác trên cơ sở mối quan hệ tất yếu giữa các sự vật, hiện tượng ấy.

Trong cuốn "W*ebster's New World College Dictionary*", hoán dụ được định nghĩa là một dạng lời nói trong đó tên của một vật được sử dụng thay cho một vật khác có liên quan hoặc gợi ý bởi nó. [13, tr.854].

Tác giả Nguyễn Hòa (2004) định nghĩa hoán dụ là hình thức chuyển nghĩa từ một đối tượng này sang một đối tượng khác dựa trên quan hệ gần gũi. [9, tr.37]. Ví dụ thay vì gọi tên một vật hay khái niệm chúng ta sử dụng tên của một vật hay khái niệm khác vì những vật này có quan hệ gần gũi với nhau: "*The kettle* is boiling." (Ấm nước đang sôi.) thay vì nói "The water in the kettle is boiling.". (Nước đang sôi.).

Có 6 loại quan hệ chủ yếu trong hoán dụ như sau:

(i). *Quan hệ giữa bộ phận và toàn thể, nghĩa là lấy tên gọi của bộ phận để chỉ toàn thể hoặc ngược lại.*

Chẳng hạn, trong ví dụ: "more (to someone/something) than meets *the eye*" (Còn nhiều chuyện/ người khác), hay trong thành ngữ: "Two *heads* are better than one." (Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.), "the eye" và "head" là bộ phận cơ thể dùng để thay thế cho người "person".

(ii). *Quan hệ giữa nguyên liệu và thành phẩm, nghĩa là lấy tên gọi của nguyên liệu để chỉ sản phẩm làm từ nguyên liệu đó.*

Ví dụ, từ 'glass' trong tiếng Anh có thể là "thuỷ tinh" (nguyên liệu) song cũng có thể chỉ "cái cốc" như trong câu: "I'd like 2 *glasses*." (Tôi muốn uống 2 *cốc*.)

(iii). *Quan hệ giữa biểu tượng và khái niệm*

Ví dụ, "*the White House*" tượng trưng cho "Nhà trắng", nơi ở chính thức và nơi làm việc của tổng thống Hoa Kỳ.

(iv). *Quan hệ giữa vật chứa và vật được chứa, tức là lấy vật chứa để chỉ vật được chứa trong đó.*

Ví dụ, trong câu "*Cho cháu 2 cốc*" thì 'cốc' ở đây là "cốc trà".

(v). *Quan hệ giữa nhà sản xuất/ tác giả và sản phẩm/ tác phẩm, tức là lấy tên của nhà sản xuất hay tên tác giả thay cho tên sản phẩm hay tác phẩm.*

Ví dụ trong câu "Anh ta vừa mua một chiếc *Ford*", "Ford" là hãng sản xuất xe hơi được dùng để thay thế cho "một chiếc xe ô tô" do hãng Ford sản xuất.

(vi) *Nơi chốn và những người sinh sống, làm việc ở đấy*

Ví dụ, trong câu "*Cả nhà tôi sắp đi trẩy hội*" thì 'nhà' gồm tất cả những người cư trú trong đó.

2.3. Khái quát về thành ngữ và tục ngữ

2.3.1. Thế nào là thành ngữ?

Ammer (1997) định nghĩa thành ngữ là một cụm từ cố định gồm hai hay nhiều từ có nghĩa khác với nghĩa đen của các từ riêng lẻ. Trong thành ngữ "*a piece of cake*" (dễ ợt), ta thấy nghĩa của thành ngữ không phải được tạo ra từ nghĩa đen của các từ đơn lẻ trong đó.

Còn có quan điểm khác cho rằng thành ngữ là có thể là một câu. Ví dụ, trong cuốn Từ điển Anh-Việt của Viện Ngôn ngữ, thành ngữ là cụm từ hoặc câu có nghĩa không rõ nếu cộng nghĩa của các từ riêng biệt và phải được hiểu như một đơn vị hoàn chỉnh (tr.809).

2.3.2. Thế nào là tục ngữ?

Advanced learner's English dictionary định nghĩa tục ngữ là một câu ngắn gọn để đưa ra lời khuyên hay triết lí cuộc sống. Ví dụ: "*The enemy of my enemy is my friend.*" (Kẻ thù của kẻ thù là bạn.) [5, tr.1150].

Trong cuốn Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam: "Tục ngữ là những câu ngắn gọn, súc tích, giàu hình ảnh, có vần điệu, mang tính tổng kết và tính triết lí sâu sắc về nhiều lĩnh vực khác nhau vốn liên quan chặt chẽ tới đời sống sinh hoạt của con người." [2, tr.5].

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của nghiên cứu này là định lượng, thống kê và miêu tả các thành ngữ và tục ngữ xuất hiện trong cuốn *Oxford Dictionary of Idioms* và cuốn *The Oxford Dictionary of Proverbs* có chứa đựng yếu tố "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng).

Ngoài ra, để làm rõ bản chất của đối tượng nghiên cứu, chúng tôi còn sử dụng nhiều các thủ pháp nghiên cứu hỗ trợ khác như: phân tích ngữ nghĩa, phân tích ngữ cảnh để làm rõ hiện tượng chuyển nghĩa của từ bằng các sơ đồ biểu bảng...

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có xuất hiện các từ "Head" (đầu), " Face" (mặt), "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng) trong cuốn *Oxford Dictionary of Idioms, Oxford Dictionary of Proverbs* [10,12] đã cho biết như sau:

4.1.1. Về sự phân bố

Số lượng các thành ngữ và tục ngữ có xuất hiện tên gọi chỉ bộ phận cơ thể người là "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng) trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh là 171.

Trong số 171 thành ngữ và tục ngữ đó, các thành ngữ và tục ngữ có xuất hiện tên gọi "đầu" là 40, trong đó hiện tượng ẩn dụ là 30, chiếm 75%; hoán dụ là 10, chiếm 25%.

Trong số 57 thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể "mặt", phương thức ẩn dụ chiếm tỉ lệ 31,6% và hoán dụ chiếm 66,6%, gấp hơn 2 lần so với phương pháp chuyển nghĩa ẩn dụ, các phương thức chuyển nghĩa khác chỉ chiếm 1,8%.

Trong 40 thành ngữ, tục ngữ có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể "mắt", ẩn dụ là 16, chiếm 40%, hoán dụ là 24, chiếm 60%.

Phương thức chuyển nghĩa của thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có xuất hiện tên gọi "miệng" là 34 đơn vị, trong đó ẩn dụ chiếm tỉ lệ 58,8%, hoán dụ chỉ chiếm 32,4%, các phương thức chuyển nghĩa khác chiếm 8,8%.

Như vậy, có thể hình dung sự phân bố giữa hai hiện tượng chuyển nghĩa trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh trong bảng phân loại dưới đây:

Bảng 1. *Sự phân bố định tính*

	PHÉP CHUYỂN NGHĨA	**TỤC NGỮ, THÀNH NGỮ**		
		Số lượng	***Tỉ lệ %***	***Tổng***
HEAD (Đầu)	Ẩn dụ	30	75	**40**
	Hoán dụ	10	25	
	Khác	0	0	
FACE (mặt)	Ẩn dụ	18	31,6	**57**
	Hoán dụ	38	66,6	
	Khác	1	1,8	
EYE (mắt)	Ẩn dụ	16	40	**40**
	Hoán dụ	24	60	
	Khác	0	0	
MOUTH (Miệng)	Ẩn dụ	20	58,8	**34**
	Hoán dụ	11	32,4	
	Khác	3	8,8	

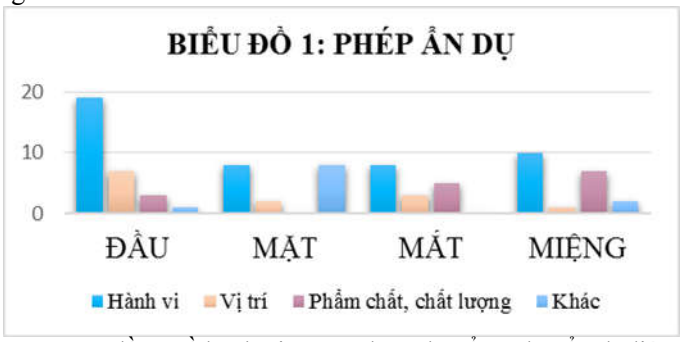
4.1.2. Về sự chuyển nghĩa

Như đã biết, hiện tượng chuyển nghĩa của từ thường diễn ra ở các bình diện sau: chuyển nghĩa theo phương pháp so sánh thông thường, chuyển nghĩa theo phương pháp ẩn dụ, chuyển nghĩa theo phương pháp hoán dụ và chuyển nghĩa theo phương pháp khoa trương (còn gọi là ngoa dụ).

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ nghiên cứu khảo sát hiện tượng chuyển nghĩa theo phương pháp ẩn dụ và hoán dụ trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có các thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể như: "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng).

4.1.2.1. Phép ẩn dụ

Như đã đề cập ở trên, ẩn dụ được tạo ra dựa trên sự tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng. Biểu đồ dưới đây cho biết các dữ liệu cụ thể về hiện tượng chuyển nghĩa trong các thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có xuất hiện các từ chỉ bộ phận cơ thể là "Head" (đầu), " Face" (mặt) ", "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng) dựa trên các nét tương đồng: tương đồng về hành vi, tương đồng về vị trí, tương đồng về phẩm chất, chất lượng và các tương đồng khác.



Biểu đồ 1 cho biết nét tương đồng về hành vi trong phép chuyển nghĩa ẩn dụ liên quan đến các thành ngữ, tục ngữ có xuất hiện từ "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng" chiếm tỉ lệ cao nhất, lần lượt là 61%, 45%,

50% và 70%. Hãy xem phép ẩn dụ dựa trên nét tương đồng về hành vi được thể hiện như nào trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

Bang one's head against a brick wall: phí thời giờ để cố làm việc gì nhưng không thành công

You have been banging your head against a brick wall for years to change him but still getting nowhere. (Bạn đã phí nhiều năm để thay đổi anh ấy nhưng vẫn chẳng đi đến đâu.)

Phép ẩn dụ trong thành ngữ này dựa trên sự tương đồng về hành vi. "*Bang your head against a brick wall"* với nghĩa đen là "*Đập đầu vào tường*" được sử dụng để ngầm so sánh với làm một việc gì đó vô ích.

Be laughing on the other side of your face: *Trở mặt ngay lập tức*

He is laughing on other side of his face whenever being asked to pay money back.: (Anh ta trở mặt ngay lập tức mỗi khi bị đòi tiền.)

Trong thành ngữ này, phép ẩn dụ đã sử dụng nét tương đồng về hành vi "*laughing on other side of his face"* để ngầm so sánh với việc thay đổi thái độ nhanh chóng của anh ta.

Nét tương đồng về hành vi cũng khá phổ biến trong phép chuyển nghĩa ẩn dụ trong các thành ngữ, tục ngữ có thành tố chỉ bộ phận cơ thể người là "mắt" như trong thành ngữ sau:

Give Someone the Eye: *Nhìn ai đầy dò xét, nghi ngờ*

He gave her the eye in the first meeting. (Anh ta nhìn cô ấy một cách dò xét trong buổi đầu họ gặp nhau.)

Xét về sự tương đồng về vị trí, chúng tôi nhận thấy phép ẩn dụ trong các thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có liên quan đến từ chỉ bộ phận "đầu" chiếm tỉ lệ cao nhất 23%, vị trí thứ 2 là các thành ngữ và tục ngữ có liên quan đến "mắt" với 19%, cao hơn 8% so với các thành ngữ và tục ngữ có sử dụng đơn vị từ "mặt" ở vị trí thứ 3 và thấp nhất là phép chuyển nghĩa trong các thành ngữ và tục ngữ liên quan đến từ "miệng" với chỉ 1 đơn vị từ, chiếm 7%. Ví dụ:

In over one's head: Quá khó cho ai (về việc gì)

Passing driving test was in over her head due to the lack of practice. (Do thiếu thực hành, việc thi đậu bằng lái xe ô tô quả thật là quá khó với cô ấy.)

Trong thành ngữ này, phép ẩn dụ được dựa trên sự tương đồng về vị trí "*in over her head"*.

Một ví dụ khác về phép ẩn dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh dựa trên sự giống nhau về vị trí:

Off the face of the earth: Lặn mất tăm

"He was off the face of the earth after borrowing a lot of money from his friends and relatives." (Anh ta lặn mất tăm sau khi vay rất nhiều tiền của bạn bè và họ hàng.)

Thành ngữ: "*Have Eyes in the Back of One's Head*" (*Có mắt sau gáy (có khả năng phát hiện mọi sự việc*) cũng dựa trên nét tương đồng về vị trí "*in the Back of One's Head*" như trong ví dụ: "*John is said to have eyes in the back of his head because he often figures out problems quickly." (Người ta nói rằng John có mắt sau gáy vì anh ta thường phát hiện ra vấn đề rất nhanh.)*.

Phép ẩn dụ dựa trên nét tương đồng về vị trí cũng được thấy trong các thành ngữ, tục ngữ liên quan đến "miệng".

To Be Down at the Mouth: *Tỏ vẻ buồn chán/ thất vọng*

He was really down at the mouth because they didn't offer him the job. (Anh ấy thực sự thất vọng vì họ không mời anh ấy làm việc.)

Biểu đồ 1 cũng cho biết nét tương đồng về phẩm chất, chất lượng trong phép chuyển nghĩa ẩn dụ của các thành ngữ và tục ngữ xuất hiện từ "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng". Trong đó tỉ lệ phép ẩn dụ của các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh liên quan đến "mắt" là cao nhất với 31%, cao hơn gấp 2 lần so với phép ẩn dụ trong các thành ngữ và tục ngữ có xuất hiện từ "miệng". Đứng ở vị trí thứ 3 là phép ẩn dụ của các thành ngữ và tục ngữ có thành tố chỉ bộ phận cơ thể là từ "đầu" với 13%, và đứng ở vị trí thứ 4 là hiện tượng chuyển nghĩa ẩn dụ của các thành ngữ và tục ngữ liên quan đến "mặt" với 0%. Dưới đây là một vài ví dụ minh họa về phép ẩn dụ dựa trên nét tương đồng về phẩm chất, chất lượng.

Turn a Blind Eye to Someone or Something: *Nhắm mắt là ngơ với ai/ cái gì*

The prime minister can't turn a blind eye to corruption which is getting more common in his country. (Thủ tướng không thể làm ngơ trước nạn tham nhũng ngày càng phổ biến ở đất nước của ông.)

Phép ẩn dụ trong thành ngữ này dựa trên sự tương đồng về phẩm chất, chất lượng, *"blind eye"* với nghĩa đen là "Mắt không nhìn được, mắt mù" được dùng để ngầm so sánh với việc nhắm mắt, bỏ qua sai phạm của khác.

Have a good head on one's shoulders:

Chúng ta sử dụng thành ngữ này để nói về *trí thông minh, hiểu biết* của một người nào đó. Như trong ví dụ sau đây:

She has a good head on her shoulder, so she can stand on her head to deal with her challenging work. (Cô ấy rất thông minh, vì vậy cô ấy thấy rất dễ dàng giải quyết công việc đầy thử thách của mình.)

"Have a good head on one's shoulders" sự tương đồng về phẩm chất, chất lượng đã được sử dụng trong cụm thành ngữ này.

Thành ngữ "*Foul-Mouthed*" thường được sử dụng để nói về những người hay nói tục hoặc ăn nói thô tục. Ví dụ: *"His friends don't like him because he's often foul-mouthed in the class." (Bạn bè không thích anh ta vì anh ta thường xuyên ăn nói thô tục trong lớp.)*.

Phép ẩn dụ trong thành ngữ này cũng dựa trên nét tương đồng về phẩm chất, chất lượng, *"foul-mouthed" (miệng bẩn, hôi)* ngầm so sánh với những lời nói thô tục.

Ngoài các nét tương đồng về hành vi, vị trí và phẩm chất, chất lượng, phép ẩn dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh còn dựa vào các đặc điểm tương đồng khác.

Có những thành ngữ hay tục ngữ tiếng Anh sử dụng nét tương đồng về vẻ bên ngoài để diễn đạt phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ. Như trong thành ngữ: "*Dogface"* chỉ người non, thiếu kinh nghiệm.

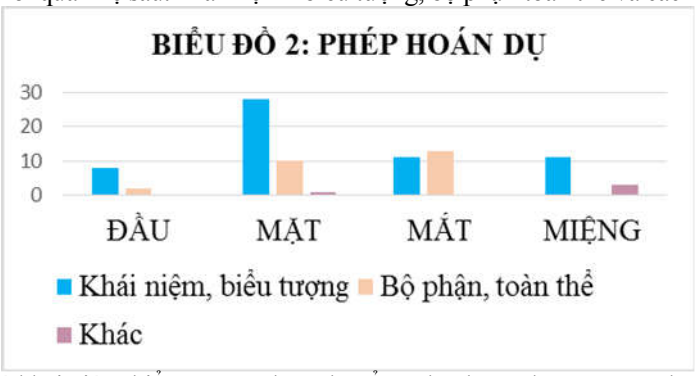
He has a dogface in business. (*Anh ta là một người thiếu kinh nghiệm kinh doanh*.)

Phép ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về hình thức bên ngoài hay vẻ bề ngoài còn được thể hiện trong thành ngữ: "*Keep a straight face": Tỏ ra nghiêm nghị (trong tình huống buồn cười*). Như trong ví dụ: *He often keeps a straight face when we tell funny stories at the break. (Anh ấy thường tỏ ra nghiêm nghị khi chúng tôi kể chuyện cười trong giờ ra chơi.)*.

Trên đây là phép ẩn dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh liên quan đến bộ phận cơ thể người, đó là "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng". Dưới đây là một phép chuyển nghĩa khác: hoán dụ.

4.1.2.2. Phép hoán dụ

Phép hoán dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh liên quan đến "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng" chủ yếu dựa trên các mối quan hệ sau: khái niệm - biểu tượng, bộ phận-toàn thể và các mối quan hệ khác.



Xét về mối quan hệ khái niệm-biểu tượng, phép chuyển nghĩa hoán dụ trong các thành ngữ, tục ngữ có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể người là "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng" chiếm tỉ lệ cao nhất, lần lượt là 80%, 72%, 45,8% và 78,6%. Dưới đây là một vài ví dụ minh họa về phép hoán dụ dựa trên mối quan hệ khái niệm-biểu tượng.

A letter from the heart can be read on the face: *Trông mặt mà bắt hình dong*

"*Many people say that a letter from the heart can be read on the face, but it's not always right." (Nhiều người cho rằng trông mặt mà bắt hình dong, nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng.)*

"*A letter from the heart"* tượng trưng cho tính cách của con người, có thể được thể hiện rõ trên khuôn mặt của họ.

Hay thành ngữ: *"Get Stars in One's Eyes"* tượng trưng cho niềm kiêu hãnh. Ví dụ: "*She always gets stars in her parents'eyes*." (Cô ấy luôn là niềm kiêu hãnh của bố mẹ cô ấy.).

Ngoài mối quan hệ biểu tượng và khái niệm, biểu đồ 2 còn cho biết tỉ lệ về các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh sử dụng phép chuyển nghĩa hoán dụ dựa trên mối quan hệ bộ phận và toàn thể. Trong đó, phép chuyển nghĩa hoán dụ của các thành ngữ, tục ngữ có liên quan đến "mắt" chiếm tỉ lệ cao nhất với 13 đơn vị từ, chiếm 54,1%, gấp hơn 2 lần so với các thành ngữ, tục ngữ xuất hiện từ "mặt" (25%), ở vị trí thứ 3 là các thành ngữ, tục ngữ có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể là "đầu" với tỉ lệ là 20% và cuối cùng là các thành ngữ, tục ngữ xuất hiện từ "miệng" với 0%.

Trong thành ngữ: *a price on (one's) head: phần thưởng cho kẻ bắt/ giết ai đó.*

"*There has been a price on his head." (Người ta treo thưởng cho ai bắt được anh ta.).* Trong ví dụ này "head" là bộ cơ thể được dùng để thay thế cho "người".

Phép hoán dụ dựa trên mối quan hệ bộ phận, tổng thể cũng tương đối phổ biến trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh có sử dụng từ chỉ bộ phận cơ thể, đó là "Face" (Mặt).

Rub (Something) in Someone's Face: Bôi tro trát trấu/ làm xấu mặt ai.

"*Don't rub in my face!", said his mother.* (Mẹ anh ta nói: "Đừng có bôi tro trát trấu lên mặt tôi.")

"Face" là bộ phận cơ thể được dùng để thay thế cho "người".

Tóm lại, việc sử dụng phép chuyển nghĩa hoán dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh có liên quan đến từ chỉ "đầu", "mặt", "mắt" và "miệng" chủ yếu dựa trên mối quan hệ biểu tượng, khái niệm và quan hệ bộ phận, toàn thể đã làm giàu thêm nghĩa biểu đạt của từ.

4.2. Thảo luận

Qua kết quả khảo sát về tỉ lệ và phương thức chuyển nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ có xuất hiện thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể người như: *"head" (đầu), "face" (mặt), "eye" (mắt)* và *"mouth" (miệng)*, bước đầu cho thấy:

- Không có sự chênh lệch lớn về số lượng của hai phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh liên quan đến *"head" (đầu), "face" (mặt), "eye" (mắt)* và *"mouth"* (miệng).

- Xét về phương thức ẩn dụ, sự tương đồng về hành vi được người Anh sử dụng khá phổ biến.

- Khi xét về phương thức hoán dụ, mối quan hệ giữa khái niệm, biểu tượng và quan hệ giữa bộ phận, toàn thể là hai mối quan hệ được sử dụng phổ biến nhất. Tuy nhiên, phép chuyển nghĩa hoán dụ dựa vào mối quan hệ khái niệm, biểu tượng được người Anh sử dụng nhiều hơn, gấp hơn hai lần so với quan hệ bộ phận, toàn thể.

- Điều đáng chú ý là, các chủ đề mà người Anh thường sử dụng để làm phương thức so sánh hay biểu trưng trong hai phép chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ chủ yếu là về cách cư xử giữa con người với con người trong xã hội, tính cách của con người, hay sự chỉ trích. Chẳng hạn, người Anh nói: "*Head is in the clouds*" (Hồn trên mây, lơ đãng), "*To Laugh Out Of The Other Side Of One's Mouth*" (Cả thèm chóng chán) để chỉ tính cách của con người. Trong khi thành ngữ "*Rub (Something) in Someone's Face*" (Bôi tro trát trấu/ làm xấu mặt ai) lại được sử dụng để chỉ trích ai đó. Ngoài những chủ đề trên, phép chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong các thành ngữ, tục ngữ có xuất hiện thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể người như "Head" (đầu), "Face" (mặt), "Eyes" (mắt) và "Mouth" (miệng) còn xoay quanh các chủ đề khác như: quan hệ xã hội, hình dáng, nhân quả, tình yêu nam nữ,…Ví dụ như "*Lovers think that others have no eyes*." (Khi yêu người ta thường mù quáng) là một câu về chủ đề tình yêu nam nữ, hay thành ngữ "*Beacon-faced*" (Mặt mũi mũm mĩm) lại về hình dáng bên ngoài.

Như vậy, có thể hình dung sự phân bố chủ đề của hai hiện tượng chuyển nghĩa trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh trong bảng phân loại dưới đây:

Bảng 2. *Sự phân bố về chủ đề*

Phương thức chuyển nghĩa	Chủ đề	Số lượng	Tỉ lệ %	Tổng
ẨN DỤ	Cách cư xử	17	20	**85**
	Tính cách	15	17,65	
	Hành vi	34	40	

	Chỉ trích	7	8,24	
	Khác	12	14,11	
HOÁN DỤ	Cách cư xử	21	24,42	**86**
	Tính cách	16	18,6	
	Hành vi	23	26,74	
	Chỉ trích	3	3,5	
	Khác	23	26,74	

5. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát hiện tượng chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong 171 thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh trong hai cuốn từ điển *Oxford Dictionary of Idioms và The Oxford Dictionary of Proverbs*, bước đầu chúng tôi thấy rằng số lượng phép chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ của các thành ngữ, tục ngữ có sử dụng tên gọi chỉ bộ phận cơ thể người *"Head" (đầu), "Face" (mặt), "Eyes" (mắt*) và *"Mouth" (miệng)* không có sự khác biệt đáng kể. Tuy nhiên, ẩn dụ và hoán dụ là hai phương thức chuyển nghĩa được sử dụng khá phổ biến trong giao tiếp hàng ngày của người Anh thông qua các chủ đề rất đa dạng, phong phú như tính cách, cách cư xử, tình yêu, xã hội,…Việc sử dụng các phương thức chuyển nghĩa trong giao tiếp thông qua các thành ngữ, tục ngữ không những giúp làm giàu tính biểu đạt của ngôn ngữ, mà còn làm tăng tính hiệu quả trong giao tiếp, giúp người học tiếng Anh hiểu rõ thêm về văn hóa của người Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thiện Giáp (2014), *Nghĩa học Việt ngữ*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Lân (2014), *Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam*. Nxb Văn học.
3. Hoàng Phê (1997), *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
4. Nguyễn Đức Tồn (2007), "*Bản chất của ẩn dụ và việc dạy ẩn dụ trong nhà trường*". Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 11.

Tiếng Anh

5. *Advanced learner's English dictionary* (2003), HarperCollins Publisher.
6. Ammer, C. (1997), *The American Heritage Dictionary of Idioms.*New York: Houghton Mifflin Company.
7. Greeraerts, D. (2010), *Theories of Lexical Semantics*. Oxford University Press.
8. *Longman idioms dictionary* (1998), London: Longman Pub Group.
9. Nguyen Hoa (2004), *An introduction to semantics*. Hanoi: VNU Publishing House.
10. Siefring, J. (2004), *Oxford Dictionary of Idioms.* Oxford University Press.
11. *Oxford Basic English Dictionary* (2018), Oxford University Press.
12. *The Oxford Dictionary of Proverbs* (2008), Oxford University Press.*Webster's New World College Dictionary* (1996), Macmillan: USA.

Meanings of English idioms and proverbs relating to parts of human body: "head", "face", "eyes", "mouth"

Abstract: Idioms and proverbs are often used to talk about experience, traditions and knowledge of people about every aspect of life. Therefore, idioms and proverbs are very popular in daily communication. In fact, idioms and proverbs are often concise, implicit, symbolic and emotional. Therefore, their meanings are not literal and explicit, but highly symbolic. On the other hand, polysemy is often used to express the meanings of idioms and proverbs in general and those in English in particular. In this article, we explore the metaphor and metonomy employed in English idioms and proverbs which contain words: "head", "face", "eye" and "mouth". Desciptive, quanlitative and statistical methods are used. The outcome of the research will be a valuable reference for learners of English.

Key words: metaphor; metonomy; polysemy; idioms; proverbs; English.